

Số: 171/2021/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2021/TLST-HN&GD ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Thu T, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: Xóm K T, xã T T, thị xã P Y, tỉnh TN

- *Bị đơn*: Anh Lê Thành L, sinh năm: 199x;

Địa chỉ: Xóm K T, xã T T, thị xã P Y, tỉnh TN

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu T và anh Lê Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thu T và anh Lê Thành L đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T, anh L thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Trịnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Thị Bảo K, sinh ngày 14/01/2015 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Thành L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 02/12/201x cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T, anh L vì cả hai không yêu cầu.

Chị T, anh L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị T, anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu T và anh Lê Thành L thỏa thuận: Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0001863 ngày 04/10/2021. Trả lại chị T 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã, phường
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hải Chiều